

Trong xu hướng phát triển kinh tế thế giới của những thập kỷ gần đây, việc các doanh nghiệp tham gia trực tiếp trên thị trường vốn trong nước và thị trường vốn quốc tế đã trở nên phổ biến, đó cũng là tính tất yếu của nền kinh tế hiện đại.

Ở VN, trong những năm trước thập kỷ 90, khi còn trong cơ chế quản lý cũ, chính phủ đã tạo điều kiện cho 10 doanh nghiệp trực tiếp vay vốn nước ngoài, đó là: Tổng công ty xi măng VN, Nhà máy dệt kim Hoàng Thị Loan, Nhà máy dyes Thái Bình, Legamex, Linskin... Với tổng số nợ gốc và lãi là hơn 51 triệu USD, hay khoảng 560 tỷ đồng VN. Đây là số nợ của Ngân hàng hợp tác Quốc tế (MBES) và Ngân hàng đầu tư quốc tế (MIB). Sau đó, được sự đồng ý của chính phủ, Ngân hàng nhà nước VN đã tích cực và dàn xếp việc bán nợ trên thị trường quốc tế, nhờ đó số nợ đã cơ bản được giải quyết xong.

Thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế theo hướng mở cửa với bên ngoài, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp VN tham gia trực tiếp vào thị trường tài chính quốc tế. Đồng thời, qua Cầu lạc bộ Paris, VN đã giải quyết được số nợ quá hạn, với WB, ADB và IMF. Năm 1993, VN đã bình thường hóa quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế. Ngày 30.8.1993, chính phủ đã ban hành Nghị định 58/CP về việc quản lý vay và trả nợ nước ngoài. Ngân hàng nhà nước VN cũng đã ban hành qui định về bảo lãnh và tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài.

Thực hiện chủ trương đó, một mặt, trong thời gian qua Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) của NHNTW đã phối hợp với các chi nhánh NH nước ngoài ở VN, các tổ chức quốc tế và cơ quan chức năng, phát hiện và ngăn chặn được gần 30 vụ môi giới, lừa đảo của Việt kiều, của các tổ chức và cá nhân nước ngoài, giới thiệu và mời chào các doanh nghiệp, bộ ngành, UBND các cấp trong nước, các khoản vay hàng trăm triệu USD, thậm chí hàng tỷ USD, với lãi suất ưu đãi, thời gian dài và thủ tục đơn giản, tránh thiệt hại lớn cho đất nước. Đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lựa chọn đúng đối tượng, vay được vốn nước ngoài với chi phí thấp nhất, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tính đến hết tháng 2.1996, các ngân hàng đã bảo lãnh, tái bảo lãnh và NHNN đã chấp thuận cho 148 dự án vay vốn nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả, với tổng kim ngạch vay là 1.459,5 triệu USD (không kể các khoản vay chính phủ). Nếu như thời gian đầu kết quả vay còn hạn chế, thì qua việc làm quen với cơ chế mới, kết quả vay đã tăng lên. Năm 1994, có 18 dự án và chiếm 9,7% tổng kim ngạch vay, năm 1995 có 113 dự án chiếm 70%; hai tháng đầu năm 1996: 17 dự án,

QUẢN LÝ VAY VÀ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI THEO CƠ CHẾ MỚI

PTS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG

chiếm 20,2% tổng kim ngạch. Hiện nay hàng chục dự án khác của các doanh nghiệp đang được xem xét.

Về mặt thời hạn vay, các dự án vay trung và dài hạn chiếm tỷ trọng lớn có 116 dự án được vay với thời hạn 5 - 12 năm, chiếm 48% trong kim ngạch; 5 dự án trên 12 năm, chiếm 6,9% tổng kim ngạch; thời hạn 1 - 5 năm chỉ có 27 dự án, chiếm 13% tổng kim ngạch vay...

Như vậy, trong những năm qua, cùng với việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, thu hút nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay chính phủ... thì việc cho phép các doanh nghiệp và tổ chức của VN trực tiếp vay vốn nước ngoài đã cho phép thu hút một nguồn vốn rất lớn từ bên ngoài vào đầu tư trong nước. Chỉ trong hơn 2 năm, số vốn vay được bằng 25% số vốn đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư nước ngoài thực tế đã chuyển vào VN từ 1988 đến đầu năm 1996. Trong đó, chủ yếu là các dự án vay của các doanh nghiệp với 133 dự án và chiếm 87,8% kim ngạch, còn các NHTM chỉ có 15 dự án với 12,2% kim ngạch. Lãi suất vay cũng hợp lý và phù hợp với mức lãi suất chung của thị trường quốc tế, bình quân là từ LIBOR + 1,5% đến LIBOR + 2,5%/năm đối với lãi suất thả nổi và từ 6 - 8% với lãi suất cố định.

Việc hệ thống ngân hàng triển khai tốt Nghị định 58/CP của chính phủ, đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp VN chủ động tìm kiếm những nguồn vốn vay nước ngoài, với điều kiện vay trả thuận lợi, phục vụ nhu cầu đổi mới công nghệ, hiện đại hóa sản xuất, mở rộng kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường cả nước và ngoài nước. Hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp đã có một bước tiến quan trọng, gắn trách nhiệm đi vay và trách nhiệm trả nợ. Một vấn đề khá phức tạp là trong khi các luật của VN còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là vấn đề pháp lý về vốn và tài sản của các doanh nghiệp nhà nước, kiểm toán hầu như chưa có và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp thiếu tin tưởng... Nhưng các ngân hàng của VN đã khéo léo dàn xếp có hiệu quả với các nhà cho vay nước ngoài, thực hiện đúng qui chế bảo lãnh và tái bảo lãnh.

Thông qua hoạt động vay, trả nợ nước ngoài, các ngân hàng thương mại

và doanh nghiệp VN có điều kiện tiếp xúc với thị trường tài chính quốc tế và bước đầu nắm bắt được thông lệ quốc tế về nghiệp vụ này. Tuy nhiên hoạt động này thời gian qua cũng còn một số vấn đề nổi cộm đặt ra.

Ngân hàng nhà nước chưa lập được tổng hạn mức vay vốn nước ngoài của các doanh nghiệp và hạn mức vay của các tổ chức tín dụng (NHTM). Do vậy việc quản lý, phân bổ hạn mức vay vốn nước ngoài của các doanh nghiệp thiếu chủ động, NHNN chưa nắm được chính xác nguồn ngoại tệ vào và ra khỏi đất nước, và trên cơ sở chưa nắm bắt được đầy đủ, chính xác các yếu tố tác động tới chính sách tiền tệ. Trong khi đó, các NHTM và các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn cấp thiết cho yêu cầu kinh doanh, đã cơ bản giải quyết xong các thủ tục với phía đối tác nước ngoài, thì lại bị khống chế bởi hạn mức tín dụng.

Một số nội dung hướng dẫn trong các văn bản pháp lý đã ban hành thời gian qua vừa thiếu, vừa không đầy đủ, như chưa có quy định về hồ sơ và điều kiện vay vốn cho doanh nghiệp ngoài quốc doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chưa có quy định cụ thể về nội dung thẩm định dự án vốn vay... Tại thông tư số 09/TC-NH của liên bộ tài chính - NHNN, không có quy định cụ thể về thủ tục rút vốn đối với khoản vay của chính phủ, nên khó theo dõi toàn bộ việc rút vốn và trả nợ.

Ngân hàng nhà nước mới chỉ thực hiện được khâu đầu là chấp thuận cho các doanh nghiệp ký kết hợp đồng tín dụng, nhưng chưa kiểm soát được việc thực hiện hợp đồng, bao gồm việc rút vốn, sử dụng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cũng như chưa nắm được đầy đủ nhu cầu vay của các doanh nghiệp.

Việc quản lý vay và trả nợ nước ngoài là một vấn đề mới và phức tạp, nhu cầu thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài của nền kinh tế nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng đang ngày càng trở nên cấp bách. Bởi vậy cần sớm tháo gỡ vướng mắc, cần ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhiều hơn là kiểm chế lạm phát, từ đó nói lỏng hạn mức tín dụng, tạo điều kiện cho dòng vốn bên ngoài vào VN tăng lên nhanh, đúng đối tượng và gắn với trách nhiệm trả nợ, bảo đảm uy tín của đất nước cũng như của mỗi doanh nghiệp VN trên thị trường tài chính quốc tế.